TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG VĂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/**2022/HSST.
Ngày: 18/4/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG VĂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà: Trần Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, *tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vĩnh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ L,** sinh năm: 1980. Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp Tân Phú, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Lê Thị T (1960). Vợ: 02 người (đã ly hôn). Con: 01 người, sinh năm 2001.

**** Tiền án, Tiền sự***: Chưa.

**** Nhân thân:*** Ngày 04/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" . Ngày 26/02/2003, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 06/4/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- Ông **Trần Thanh S**, Sinh năm: 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 1046/16 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Châu Thị S2**, Sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cờ Trắng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phạm Văn N**, Sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1056 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Trần Văn H**, Sinh năm: 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 355 đường Phan Huy Ích, phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2020, Trần Vũ L đến Công ty trách nhiệm hữu hạn 01 thành viên Trang Lộc Phát Kiên Giang ở Lô R6-R7 đường Trần Văn Giàu, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá của Trần Thanh S để hỏi thuê xe ôtô tự lái. L nói với anh S, L thuê xe ôtô thời hạn 02 ngày để đi giải quyết công việc thì anh S đồng ý. Anh S cho L thuê từ ngày 05/10/2020 đến ngày 06/10/2021, giá mỗi ngày là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), anh S không làm hợp đồng thuê xe với L mà chỉ chụp lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trần Vũ L. Cùng ngày, anh S giao cho L chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95 và các giấy tờ xe mang tên Phạm Văn N. Anh N là bạn của S và anh N đã gửi chiếc xe ôtô biển kiểm soát 68A-137.95 cho S kinh doanh. Sau khi thuê xe, L điều khiển xe đến nhà nghỉ thuộc khu vực xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để nghỉ qua đêm. Đến 08 giờ ngày 05/10/2020, L gọi điện thoại cho anh S và hỏi thuê xe thêm là 04 ngày, từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 để đi thành phố Hồ Chí Minh thì anh S đồng ý (Bút lục số: 320, 321, 326, 327). L điều khiển xe đi nhiều nơi trên địa bàn huyện Kiên Lương và thị xã Hà Tiên để giải quyết công việc, sau đó L điều khiển xe đến ấp Cờ Trắng, xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương gặp Châu Thị S2, S2 và L quen biết nhau và sống với nhau như vợ chồng. L rủ S2 đến Thị xã Hà Tiên thuê phòng trọ nghỉ qua đêm thì S2 đồng ý. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 07/10/2020, để có tiền tiêu xài L chở S2 đi nhiều nơi trên địa bàn huyện Kiên Lương, thị xã Hà Tiên tỉnh Kiên Giang, tỉnh An Giang, tỉnh Đồng Tháp để hỏi mượn tiền người thân và

bạn bè nhưng L không mượn được. Đến ngày 08/10/2020, L rủ S2 đến Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt - Tây Sài Gòn tại số 512 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành Phố Hồ Chí Minh để hỏi Ngân hàng về việc bán hóa giá chiếc xe ôtô biển số 83A-055.80 của L đứng tên và L đã thế chấp năm 2016. L hứa với S2 sau khi bán được xe ôtô biển số 83A-055.80 L cho S2 20.000.000 đồng thì S2 đồng ý. Khi L chở S2 đến Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt - Tây Sài Gòn tại thành Phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng không giải quyết bán hóa giá chiếc xe ôtô biển số 83A-055.80 do L còn nợ tiền Ngân hàng và chiếc xe biển số 83A-055.80 L đã giao cho người bạn tên Tuấn đến nay L không tìm được Tuấn. Lúc này, giữa L và S2 xảy ra mâu thuẫn. Để có tiền đưa cho S2 và tiêu xài L đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ôtô biển số 68A-137.95, L nói dối với S2 chiếc xe ôtô biển số 68A-137.95 là L nhờ người bạn tên Phạm Văn N đứng tên do L bị nợ xấu nên bàn bạc với S2 đem xe đi cầm thì S2 đồng ý. L và S2 tìm nhiều nơi để cầm xe nhưng giấy tờ không chính chủ nên không cầm được, L tra cứu google bằng điện thoại di động tiếp tục tìm các tiệm cầm đồ khác thì phát hiện tiệm cầm đồ Bảo Long Vy ở đường Phan Huy Ích, quận Gò Vấp, thành Phố Hồ Chí Minh của ông Trần Văn H làm chủ, L gọi điện thoại đến tiệm cầm đồ Bảo Long Vy thì gặp Trần Văn H, ông H yêu cầu L đem xe đến tiệm cầm đồ. Sáng ngày 09/10/2020, trên đường đi L dặn S2 khi ông H hỏi S2 phải nói dối L tên Phạm Văn N, S2 là vợ của L và L cầm xe để có tiền điều trị bệnh cho mẹ đang nhập viện tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh để ông H tin tưởng đồng ý cầm xe, thì S2 đồng ý. Khi đến tiệm cầm đồ Bảo Long Vy, L gặp ông H và nói dối L tên Phạm Văn N và hỏi cầm chiếc xe biển số 68A-137.95 với giá 50.000.000 đồng, L đưa cho ông H gồm 01 Giấy phép lái xe (bản sao y), 01giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (bản gốc), 01 giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (bản gốc) mang tên Phạm Văn N. Ông H hỏi chứng minh nhân dân thì L nói dối để quên ở nhà và nói Châu Thị S2 là vợ của L có giấy chứng minh nhân dân bản gốc. L và S2 nói dối với ông H cầm xe để có tiền chữa trị bệnh cho mẹ L đang nhập viện tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh. Ông H yêu cầu L viết giấy xác nhận bản thân L là Phạm Văn N và Châu Thị S2 đứng tên trong hợp đồng cầm xe, đồng thời ông H giữ bản gốc giấy chứng minh nhân dân của S2 thì L và S2 đồng ý. Sau khi giao dịch xong, Ông H đưa cho L 50.000.000 đồng (Bút lục số: 108, 140, 328, 308, 329, 346, 347, 348). L chia cho S2 27.500.000 đồng còn lại 22.500.000 đồng L tiêu xài. L cùng S2 đi xe khách về cầu Vàm Răng, thành phố Cần Thơ. L mua 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha với giá 14.000.000 đồng rồi chở S2 về nhà ở ấp Cờ Trắng, xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, L chạy về Hà Tiên rồi đến thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn. Lúc này, Trần Thanh S liên lạc với L để yêu cầu trả xe theo đúng hợp đồng, nhưng không liên lạc được, ông Sơn định vị xe thì phát hiện xe tại tiệm cầm đồ Bảo Long Vy đường Phan Huy Ích,

Quận Gò Vấp, thành Phố Hồ Chí Minh nên ông Sơn trình báo sự việc với Cơ quan điều tra (BL: 327, 348).

Ngày 01/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bắt tạm giam đối với Trần Vũ L để điều tra. Trước đó ngày 01/02/2021, Trần Vũ L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 5, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

**** Vật chứng thu giữ trong vụ án:***

Thu giữ của ông Trần Văn H:

- 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan xe ôtô biển kiểm soát 68A-137.95 gồm: giấy phép lái xe (bản sao y), giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (bản gốc), giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), giấy biên nhận thế chấp xe biển kiểm soát 68A-137.95 trong Ngân hàng Quốc Tế (bản sao y), giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (bản gốc).

- 01 (một) bản gốc giấy chứng minh nhân dân mang tên Châu Thị S2 (Bút lục số 117).

- 01 (một) giấy tường trình cầm xe giữa bị cáo và Trần Văn H (BL: 140).

Thu giữ của Châu Thị S2:

- Tiền Việt Nam 50.000.000 đồng gồm: 27.500.000 đồng bị cáo chia cho S2 và 22.500.000 đồng L gửi cho S2 khắc phục hậu quả (Bút lục số 114).

Thu giữ của Trần Thanh S:

- 01 (một) bản gốc hợp đồng thuê xe ngày 04/10/2020; 01 (một) bản phôtô giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Vũ L; 01 (một) bản phôtô giấy phép lái xe mang tên Trần Vũ L (Bút lục số 117).

**** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS*** ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) chiếc xe ôtô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS ENSP151L-EEMRKU, naud sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95, số khung: RL4B23F35K5071708, số máy 2NRX471066, đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại vào ngày 04/10/2020 là: **408.333.000 đồng** (Bốn trăm lẻ tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). (Bút lục: 65).

**** Tại bản Kết luận giám định số 627/KL-KLHS*** ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, về chữ viết của Trần Vũ L kết luận:

- Cac chữ viết có nội dung bắt đầu bằng các chữ "giấy Tường Trình Tên Tôi Phạm Văn N…" cho đến kết thúc bằng các chữ "…Nếu có gì Tôi Hoành Toàn Triệu chách Nhiệm" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ M1 đến M7 do cùng một người viết ra. (Bút lục: 68).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSRG ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Vũ L** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ L – mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về phần dân sự:

- Người bị hại Trần Thanh S đã nhận lại 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan xe ôtô biển kiểm soát 68A-137.95, gồm: Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (bản gốc), Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự (bản gốc) và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) là tiền đã thuê xe (Bút lục: 126).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H đã nhận lại số tiền Việt Nam 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác (Bút lục: 127).

* Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các tài sản đã thu giữ cho những người như sau:

- Trả lại cho bị hại Trần Thanh S gồm: 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan xe ôtô biển kiểm soát 68A-137.95 gồm: giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện (bản gốc), giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (bản gốc). (Bút lục số 126).

- Trả lại cho Châu Thị S2 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Châu Thị S2 (Bút lục số 125).

- Đối với các giấy tờ gồm: Giấy phép lái xe (bản sao y); giấy biên nhận thế chấp xe biển kiểm soát 68A-137.95 trong Ngân hàng Quốc Tế (bản sao y); 01 bản gốc hợp đồng thuê xe ngày 04/10/2020; 01 (một) bản phôtô giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Vũ L; 01 (một) bản phôtô giấy phép lái xe mang tên Trần Vũ L; 01 (một) giấy tường trình cầm xe giữa bị cáo và Trần Văn H đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Thanh S có ý kiến xác nhận đã được nhận lại xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan của xe ôtô biển kiểm soát 68A-137.95, nên không có yêu cầu gì về phần tài sản. Tuy nhiên, ông Sơn có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã thuê xe chưa trả là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Về phần hình phạt, người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/10/2020, sau khi Trần Vũ L thuê được xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 68A-137.95 của Trần Thanh S ở Lô R6 - R7 đường Trần Văn Giàu, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá thì L cùng Châu Thị S2 đi nhiều nơi trên địa bàn huyện Kiên Lương, thị xã Hà Tiên tỉnh Kiên Giang, tỉnh An Giang, tỉnh Đồng Tháp để hỏi mượn tiền người thân và

bạn bè nhưng L không mượn được. Lúc này, để có tiền tiêu xài cá nhân Trần Vũ L đã nảy sinh ý định cầm xe ôtô biển kiểm soát 68A-137.95 (qua định giá xe có giá trị là **408.333.000** đồng). L nói dối với S2 chiếc xe ôtô biển số 68A-137.95 là L nhờ người bạn tên Phạm Văn N đứng tên do L bị nợ xấu nên bàn bạc với S2 đem xe đi cầm thì S2 đồng ý. L chở S2 đến tiệm cầm đồ Bảo Long Vy ở đường Phan Huy Ích, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh của ông Trần Văn Hy làm chủ. L nói dối L tên Phạm Văn N, S2 là vợ của L và L cầm xe để có tiền điều trị bệnh cho mẹ đang nhập viện tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh để ông H tin tưởng và đồng ý cầm xe. Ông H yêu cầu L viết giấy xác nhận bản thân L là Phạm Văn N và Châu Thị S2 đứng tên trong hợp đồng cầm xe, đồng thời ông H giữ bản gốc giấy chứng minh nhân dân của S2 thì L và S2 đồng ý. Ông H đưa cho L 50.000.000 đồng, L và S2 chia nhau tiêu xài, sau đó L bỏ trốn. Sau khi hết hợp đồng thuê xe, ông Trần Thanh S liên lạc với L không được nên định vị xe thì phát hiện L đã cầm xe cho ông Trần Văn H, nên ông Sơn trình báo sự việc với Cơ quan điều tra. Ngày 01/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bắt tạm giam đối với Trần Vũ L để điều tra.

Hành vi của bị cáo Trần Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và làm mất an ninh trật tự ở địa phương nói chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo đã khắc phục bồi thường xong cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp

nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng:

- Về nhân thân: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân và phục thiện, mà lại tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật ở bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, cũng như không có tài sản gì; đồng thời bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Trần Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thuê xe chưa trả là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Bị cáo Trần Thanh S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đây là thỏa thuận hợp pháp nên cần ghi nhận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H đã nhận lại số tiền Việt Nam 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

[8] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các tài sản, giấy tờ cho người bị hại Trần Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị S2 đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Vũ L** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Vũ L – 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 06/4/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Vũ L với người bị hại Trần Thanh S, là bị cáo Trần Vũ L đồng ý bồi thường cho người bị hại Trần Thanh S số tiền thuê xe là **8.000.000** đồng (Tám triệu đồng).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/4/2022). Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Thanh